TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-KDTM	*Vinh, ngày 5 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 317, điều 325, điều 357; các điều 463, điều 466, điều 467, điều 468 của BLDS 2015. Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 43/2021/TLST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ trụ sở: số 198, đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quang D – chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện ủy quyền: bà Bùi Thị Thanh H – Trưởng phòng giao dịch Nguyễn Sỹ Sách – Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh tỉnh B theo giấy ủy quyền số 336/UQ-NAN-HCNS ngày 31/5/2022.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Giang K – sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm Tân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hồ Việt A – Sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thúy Q – sinh năm 1993. Đều có địa chỉ: nhà số 3, hẻm 8, ngõ 6, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Lê Thị Giang K, anh Hồ Việt A, chị Nguyễn Thúy Q thống nhất thỏa thuận như sau: bà Lê Thị Giang Khanh nhất trí trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh tỉnh B gồm: 5.252.000.000đ (Năm tỷ hai trăm năm hai triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 28/7/2022 là: 114.771.505 đồng. Tổng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/7/2022 là: 5.366.771.505đồng (Năm tỷ, ba trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mốt ngàn) theo hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng hạn mức

số 87/2020/1238/KDHM ngày 12/12/20220 giữa bà Lê Thị Giang Khanh với Ngân hàng TMCP Q.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Q.

Về tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Lê Thị Giang Kh không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ thì xử lý tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 26 tại khối Yên Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh B theo Hợp đồng thế chấp số 100TC20/HĐ-NAN-NSS ngày 23/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP Q và anh Hồ Việt A, chị Nguyễn Thúy Q.

3.Về án phí: bà Lê Thị Giang Kh thỏa thuận chịu 56.400.000đ (Năm mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 57.000.000đồng (Năm mươi bảy đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai nộp tiền số 0010163 ngày 27/6/2022.

4.Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Q thỏa thuận chịu chi phí thẩm định (Ngân hàng TMCP Q đã nộp đủ).

5.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
-TAND tỉnh Nghệ An

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài